

TỔNG HỢP CÂU HỎI

LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ NON

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

1. Thai nhi sinh ra có cân nặng từ 500g đến 900g được gọi là:
A. Sẩy thai.
B. @Đẻ cực non.
C. Đẻ non.
D. Già tháng.
2. Nguyên nhân gây tử vong hàng đầu đối với trẻ non tháng là:
A. Nhiễm trùng.
B. Xuất huyết.
C. Hạ thân nhiệt.
D. @Suy hô hấp.
3. Hướng điều trị và lời khuyên đối với sản phụ có dấu hiệu dọa đẻ non đúng nhất:
A. Vỗ lao động bình thường
B. @Nhập viện theo dõi điều trị
C. Cho thuốc giảm co
D. Không cần điều trị
4. Một sơ sinh có trọng lượng 1100g - 2000g được gọi là:
A. Sinh cực non
C. @Đẻ non
D. Đủ tháng
E. Già tháng
5. Trẻ non tháng có tất cả những đặc điểm bên ngoài sau đây, NGOẠI TRỪ:
A. Tứ chi ở tư thế duỗi hơn là co.
B. Các nếp nhăn ở gan bàn chân chưa có nhiều.
C. @Ổ bé gái, âm vật và môi nhỏ bị che khuất bởi môi lớn.
D. Ổ bé trai, tinh hoàn chưa di chuyển xuống túi bìu.
6. Triệu chứng thường gặp nhất ở trẻ non tháng là:
A. Trẻ cử động nhiều.
B. Móng tay móng chân dài.
C. Tăng trương lực cơ.
D. @Da có nhiều lông và nhiều chất gây bám vào.
7. Bệnh lý đáng sợ nhất ở trẻ sơ sinh non tháng là:
A. Hạ đường huyết.
B. Vàng da kéo dài.
C. Xuất huyết tiêu hoá.
D. @Bệnh màng trong.
8. Các câu sau đây về phòng ngừa đẻ non đều đúng, NGOẠI TRỪ:
A. Điều trị viêm âm đạo, cổ tử cung khi có thai

- B. Khuyến khích sản phụ nghỉ ngơi
- C. @Hạn chế tập thể dục lúc sản phụ mang thai
- D. Cần tránh giao hợp trong những thai kỳ có nguy cơ cao

9. Các bệnh lý sau đây của sản phụ mang thai có thể là nguyên nhân gây đẻ non, NGOẠI TRỪ:

- A. Mẹ mắc các bệnh nhiễm khuẩn
- B. Thiếu máu cấp tính và mãn tính
- C. Phẫu thuật ở vùng chậu hông
- D. @Mẹ mắc bệnh đái đường

10. Đặc điểm của một bé sơ sinh non tháng là, NGOẠI TRỪ :

- A. Thai nhi yếu ớt, dễ bị chấn thương
- B. Đứa trẻ dễ bị suy hô hấp
- C. Sụn vành tai chưa phát triển
- D. @Các phản xạ phát triển hoàn chỉnh

11. Tuổi thai < 38 tuần

- A. @Đúng
- B. Sai

12. Trọng lượng thai < 500gr

- A. Đúng
- B. @Sai

13. Hệ thần kinh của trẻ phát triển chưa đầy đủ

- @Đúng
- Sai

14. Nên siêu âm thai nhi và phần phụ của thai mặc dù đã chẩn đoán xác định dọa đẻ non

- A. @Đúng
- B. Sai

15. Dọa đẻ non, cổ tử cung chưa mở, điều trị chỉ cần dùng thuốc giảm co không cần phải nghỉ lao động

- A. Đúng
- B. @Sai

16. Bệnh lý thường gặp ở trẻ non tháng là: Suy hô hấp

- A. @Đúng
- B. Sai

17. Bệnh lý thường gặp ở trẻ non tháng là: Hạ đường huyết

- A. @Đúng
- B. Sai

18. **Bệnh lý thường gặp ở trẻ non tháng là: Xuất huyết và nhiễm trùng**
 A. @Đúng
 B. Sai
19. **Sơ sinh non tháng có đặc điểm: Lớp mỡ dưới da dày**
 A. Đúng
 B. @Sai
20. **Sơ sinh non tháng có đặc điểm: Phản xạ yếu**
 A. @Đúng
 B. Sai
21. **Đẻ non là cuộc chuyển dạ xảy ra trước.....(tuần 37)của thai kỳ (tính từ ngày đầu của kỳ kinh cuối cùng)**
22. **Nêu lợi ích của xét nghiệm siêu âm trong trường hợp đẻ non:**
 A. Ước lượng trọng lượng của thai
 B. Tìm những dị dạng tử cung - thai.
 C. Xác định vị trí bánh rau và nước ối
 D. Siêu âm đo chiều dài cổ tử cung.....
23. **Kể một số xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết trong trường hợp nghi ngờ khi thai phụ bị sốt :**
 A. Xét nghiệm tế bào vi trùng nước tiểu
 B. Xét nghiệm vi khuẩn ở cổ tử cung
 C. Xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét.,CRP, cấy máu
24. **Một trong các nguyên nhân gây đẻ non mà được biết rõ nhất ngay từ khi chưa có thai, nhất là ở những người mẹ đã có tiền sử đẻ non là.....(Hở eo).**

II. Câu hỏi mức độ hiểu

25. **Bệnh lý nào sau đây thường không có nguy cơ gây đẻ non?**
 A. Dị dạng tử cung.
 B. Nhiễm trùng tiết niệu.
 C. @Thai vô sọ .
 D. Hở eo tử cung.
26. **Nguyên nhân từ tử cung sau đây có thể gây đẻ non, NGOẠI TRỪ:**
 A. Tử cung dị dạng, u xơ tử cung
 B. Tử cung kém phát triển.
 C. @Tử cung gập trước.
 D. Hở eo tử cung.
27. **Nếu trẻ đẻ ra trước 32 tuần, nguy cơ di chứng thần kinh là:**
 A. @1/3
 B. 1/4
 C. 1/5

D. 1/6

28. **Thai và phần phụ của thai có thể là nguyên nhân gây đẻ non, chọn câu sai:**
- A. Đa thai
 - B. Rau tiền đạo
 - C. Rau bong non
 - D. @Dây rau thắt nút
29. **Chuyển dạ đẻ non gồm có những triệu chứng sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Đau bụng từng cơn
 - B. Cổ tử cung xoá >80%
 - C. @Sản phụ có cảm giác như choáng ngất
 - D. Đầu ối đã thành lập
30. **Tìm một câu SAI trong xử trí dọa đẻ non:**
- A. Cần cân nhắc lợi hại trước khi quyết định giữ thai
 - B. Cần nghỉ ngơi, chế độ ăn tránh táo bón
 - C. Dùng thuốc giảm co và nội tiết
 - D. @Cần hết sức tích cực điều trị giữ thai ngay cả khi cổ tử cung đã mở >2cm
31. **Tác dụng phụ nào sau đây không phải do Salbutamol (trong điều trị dọa đẻ non) :**
- A. Tăng đường máu
 - B. Hạ Kali máu
 - C. Nhịp tim nhanh
 - D. @Hạ huyết áp
32. **Chọn câu đúng nhất về Magiesulfat trong điều trị dọa đẻ non:**
- A. Là thuốc thuộc nhóm Beta mimetic
 - B. Thuốc có thể dùng đường uống
 - C. @Phản xạ gân xương mất là triệu chứng ngộ độc thuốc
 - D. Chỉ định ở những bệnh nhân dưới 35 tuổi
33. **Nguyên nhân gây đẻ non có thể gặp trong các trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Song thai hay đa thai.
 - B. Rau tiền đạo,
 - C. Thiếu ối.
 - D. @U nang buồng trứng.
34. **Nguyên nhân gây ra máu âm đạo trong đẻ non thường gặp nhất do:**
- A. Viêm âm đạo.
 - B. Co bóp tử cung.
 - C. @Mở cổ tử cung.
 - D. Đa ối
35. **Phản xạ mút bắt đầu có vào khoảng thời điểm:**
- A. 32 tuần tuổi.
 - B. 34 tuần tuổi.
 - C. @36 tuần tuổi.
 - D. 38 tuần tuổi.

36. **Đặc điểm sinh lý không điển hình ở trẻ non tháng là:**
- A. @ Độ acid trong dạ dày cao.
 - B. Nồng độ Prothrombin trong máu thấp.
 - C. Lớp mỡ dưới da kém phát triển nên dễ bị mất nhiệt.
 - D. Vàng da sau sinh thường nặng và kéo dài hơn so với trẻ đủ tháng.
37. **Các câu sau đây về chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
- A. Ngay sau sinh nên tiêm vitamin K1 để ngừa xuất huyết.
 - B. @Không nên ủ ấm quá kỹ vì trẻ non tháng rất khó thoát nhiệt.
 - C. Cần thực hiện nghiêm túc quy tắc vô trùng khi chăm sóc trẻ.
 - D. Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất.
38. **Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở trẻ non tháng:**
- A. @Da có nhiều lông tơ và chất gây bám
 - B. Da màu trắng bệnh
 - C. Trẻ cử động nhiều
 - D. Móng tay chân dài
39. **Nguyên nhân thường gặp nhất dẫn đến đẻ non là:**
- A. @Ôi vỡ non, vỡ sớm
 - B. Nhau tiền đạo
 - C. Đa thai
 - D. Đa ối
40. **Siêu âm có thể chẩn đoán được các nguyên nhân dẫn tới đẻ non sau đây, NGOẠI TRỪ:**
- A. Dị dạng tử cung
 - B. @Chẩn đoán vỡ ối
 - C. Tìm dị dạng thai
 - D. Xác định tình trạng ối
41. **Điều trị dọa đẻ non không cần phải:**
- A. Nghi ngơi tại giường
 - B. Cho thuốc giảm co
 - C. @Khám âm đạo nhiều lần
 - D. Kháng sinh đề phòng nhiễm khuẩn ối

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

42. **Một sản phụ có tiền sử bị sẩy thai muộn 2 lần vào 3 tháng giữa của thai kỳ với đặc điểm: ối vỡ đột ngột, chuyển dạ nhanh. Hướng xử trí cho lần có thai này là:**
- A. Khâu eo tử cung vào tuần thứ 6.
 - B. @Khâu eo tử cung vào tuần thứ 14.
 - B. Điều trị bằng thuốc giảm co .
 - C. Nằm nghỉ ngơi tuyệt đối đến tháng 6 của thai kỳ.
43. **Tất cả các câu sau đây về đẻ non đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
- A. Nếu đã có tiền sử đẻ non thì nguy cơ tái phát lên đến 25%.
 - B. @Với các thuốc điều trị hiện nay đã giảm được rõ rệt số ca đẻ non dưới 37 tuần.
 - C. Khoảng 50% ca đẻ non không tìm được nguyên nhân rõ ràng.

- D. Tỷ lệ ngôi bất thường trong đẻ non cao hơn so với trong đẻ đủ tháng.
44. Trong một cuộc đẻ non, tất cả những điều sau đây đều nên làm, NGOẠI TRỪ:
- A. Giúp đẻ một cách có hệ thống.
 - B. Có chỉ định cắt tầng sinh môn rộng rãi.
 - C. @Sử dụng thuốc an thần và thuốc giảm đau trong chuyển dạ.
 - D. Cần có mặt bác sỹ sơ sinh hồi sức trẻ lúc đẻ.
45. Tỷ lệ đẻ non trong tổng số các cuộc đẻ:
- A. @5 -15%
 - B. 20%
 - C. 25%
 - D. 25%
46. Xử dụng corticoide ở mẹ làm giảm nguy cơ màng trong ở sơ sinh từ:
- A. 10 -20%
 - B. 15- 25%
 - C. 20-30%
 - D. 35-45%
 - E. @40-60%
47. Ritodin có tác dụng phụ là:
- A. Giảm đường máu
 - B. @giảm kali máu
 - C. Nhịp tim thai nhanh
 - D. Tăng huyết áp
48. Trong trường hợp thai 28 tuần, rách trung sản mạc. Bạn sẽ lựa chọn phương pháp điều trị nào sau đây:
- A. Khâu vòng cổ tử cung
 - B. @Kháng sinh, theo dõi
 - C. Mổ lấy thai
 - D. Đẻ chỉ huy.
49. Đối với trẻ non tháng có trọng lượng trong khoảng 1.500 - 2.000g nhiệt độ lồng ấp thích hợp nhất là:
- A. 28^0 - 30^0
 - B. @ 33^0 - 34^0
 - C. 35^0 - 36^0
 - D. 37^0
50. Nguyên nhân đẻ khó do phần phụ là, NGOẠI TRỪ:
- A. Đa ối
 - B. Viêm màng thai
 - C. Rau tiền đạo
 - D. @Khối u tiền đạo
51. Chỉ nên điều trị dọa đẻ non và đẻ non ở tuyến y tế cơ sở cho trường hợp duy nhất:

- A. Cổ tử cung mở > 4cm
- B. Cổ tử cung mở , 4 cm
- C. Cổ tử cung xoá mỏng
- D. @Cổ tử cung dài đóng kín

52. Chọn câu SAI trong những câu sau về chuyển dạ đẻ non:

- A. > 50% các cuộc chuyển dạ sanh non không tìm được nguyên nhân
- B. Tỷ lệ ngôi bất thường cao hơn thai đủ tháng
- C. Chống chỉ định đặt giác hút
- D. @Đờ ỉ thai non tháng không cần cắt tầng sinh môn khi thai nhi nhỏ